

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017.

Trường Mầm non Bắc Sơn báo cáo thường niên năm 2024 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- **Tên đơn vị:** Trường Mầm non Bắc Sơn
- **Địa điểm trụ sở:** Số 18 Mạc Đĩnh Chi - Phường Bắc Sơn - Quận Kiến An - Thành phố Hải Phòng.
- **Loại hình trường:** Hạng I
- **Địa chỉ email:** mamnonbacsonkahp@gmail.com
- **Địa chỉ trang tin điện tử:** <https://mnbacson.haiphong.edu.vn>
- **Số điện thoại:**
- **Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của đơn vị:**

***Sứ mạng:**

“Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”, “Niềm vui của các con là niềm hạnh phúc của cô”, trường Mầm non Bắc Sơn là điểm đến yêu thích của trẻ, nơi gia đình, cộng đồng, nhà trường cùng nhau hợp tác giúp trẻ có thể tự do bay bổng trong thế giới tuổi thơ và học hỏi không ngừng, từ đó xây dựng những nền tảng vững chắc cho tương lai.

***Tầm nhìn:**

Xây dựng nhà trường thực hiện Chương trình chất lượng cao, phấn đấu trở thành một môi trường giáo dục hàng đầu, nơi mỗi trẻ em được yêu thương, chăm sóc và khơi dậy tiềm năng của trẻ.

***Mục tiêu:**

Đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục mầm non, không ngừng sáng tạo nhằm đem niềm vui cho trẻ đến trường. Giúp trẻ có nền tảng giáo dục toàn diện, năng động, sáng tạo, hợp tác, vui vẻ nhằm chuẩn bị cho trẻ trở thành những công dân toàn cầu trong tương lai.

- Quá trình thành lập và phát triển:

Trường mầm non Bắc Sơn được thành lập theo Quyết định số 81/QĐ-UB ngày 26 tháng 9 năm 1988 của UBND Thị xã Kiến An. Trường mầm non Bắc Sơn có 2 cơ sở, cơ sở 1 địa chỉ số 18 Mạc Đĩnh Chi; cơ sở 2 địa chỉ số 174 Cựu Viên phường Bắc Sơn quận Kiến An thành phố Hải Phòng. Với tổng diện tích cả 2 cơ sở là: 2.101,36m².

Từ những ngày đầu thành lập, trường mầm non Bắc Sơn có 07 nhóm lớp học với tổng số học sinh là 205 cháu và 22 đồng chí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Đến nay đã có 13 lớp học với tổng số học sinh là 385 cháu và 38 đồng chí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Trải qua 36 năm phấn đấu trường thành và phát triển cùng với đội ngũ giáo viên yêu nghề, mến trẻ, có năng lực, vượt mọi khó khăn hoàn thành nhiệm vụ, nhà trường đã đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Năm học 2013-2014, nhà trường vinh dự được đón Bằng công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia và Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Nhà trường nhiều năm liền đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc; Chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu, công đoàn vững mạnh. Tập thể nhà trường được Thủ Tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Chủ tịch UBND Thành phố, Liên đoàn lao động Thành phố... tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen. Nhà trường luôn đứng trong tốp đầu của khối giáo dục mầm non quận Kiến An. Thành tích của nhà trường đã góp phần quan trọng vào việc phát triển văn hóa - xã hội của địa phương.

- Thông tin người đại diện pháp luật:

Họ tên: Bà Nguyễn Thị Thủy

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Số 18 Mạc Đĩnh Chi - Phường Bắc Sơn - Quận Kiến An - Thành phố Hải Phòng.

Số điện thoại: 0913366879

Email: Nguyenthithuy@gmail.com

- Tổ chức bộ máy:

Trường Mầm non Bắc Sơn được thành lập theo Quyết định số 81/QĐ-UB ngày 26 tháng 9 năm 1988 của UBND Thị xã Kiến An

Nhà trường đã tham mưu và xây dựng đầy đủ các Quyết định, Nội quy, Quy chế theo quy định:

+ Quyết định số 3595/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận Kiến An v/v kiện toàn Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2026.

+ Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND quận Kiến An về việc điều động và bổ nhiệm Hiệu trưởng trường Mầm non Bắc Sơn đối với bà Nguyễn Thị Thủy.

+ Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của UBND quận Kiến An về việc điều động và bổ nhiệm Phó hiệu trưởng trường Mầm non Bắc Sơn đối với bà Nguyễn Thị Nhung

+ Quyết định số 1110/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND quận Kiến An về việc điều động và bổ nhiệm Phó hiệu trưởng trường mầm non Bắc Sơn đối với bà Nguyễn Thị Mai.

*Năm học 2024-2025, nhà trường có 13 lớp với 385 học sinh, cụ thể:

Khối 5 tuổi: 134 học sinh/ 3 lớp (34 học sinh/lớp)

Khối 4 tuổi: 106 học sinh/3 lớp (27 học sinh/lớp)

Khối 3 tuổi: 95 học sinh/3 lớp (32 học sinh/lớp)

Khối Nhà trẻ: 50 học sinh/2 lớp (25 học sinh/lớp)

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

*Tổng số 37 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 03 người

+ Giáo viên: 22 người

+ Nhân viên kế toán kiêm văn thư: 01 người

+ Nhân viên nấu ăn: 07 người

+ Nhân viên lao công, bảo vệ: 04 người

Trong đó:

+ Biên chế: 26 người

+ Hợp đồng nhân viên nấu ăn hưởng lương ngân sách: 07 người

+ Hợp đồng thời vụ: 04 người

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			T	S	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	37			21	6	1	9		23	3	15	10		
I	Giáo viên	22			16	6				21	1	12	10		
1	Nhà trẻ	2			2	1				3	0	2	1		
2	Mẫu giáo	17			14	5				18	1	12	7		
II	Cán bộ quản lý	3			3					1	2	3			
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1			
2	Phó Hiệu trưởng	2			2					1	1	2			
III	Nhân viên	12					1	11							

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			T	S	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt
1	Nhân viên văn thư													
2	Nhân viên kế toán	1				1								
3	Thủ quỹ													
4	Nhân viên y tế													
5	Nhân viên khác	11					11							
	Nấu ăn	7					7							
	Bảo vệ	3					3							
	Lao công	1					1							

- Công tác chỉ đạo đổi mới đánh giá chất lượng CS&ND trẻ, đánh giá GVMN theo hướng phát triển năng lực GV, đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức hoạt động theo PPGD tiên tiến Steam, việc đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, chuẩn NNGVMN theo phần mềm Temis được triển khai theo đúng quy định.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ phát triển GDMN nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, xây dựng đội ngũ CBQL GV giỏi, có khả năng lan tỏa chuyên môn nghiệp vụ tốt. Khuyến khích CBQL, giáo viên trong trường tự học, tự cập nhật tài liệu bồi dưỡng thường xuyên dành cho giáo viên.

- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn, chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng, các thành viên trong tổ nắm bắt trước nội dung sinh hoạt để chuẩn bị ý kiến thảo luận trọng tâm và đạt hiệu quả.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	22	
II	Loại phòng học	13	
1	Phòng học kiên cố	9	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ	4	
III	Số điểm trường	2	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	2.101,36 m²	5,5m²/trẻ
V	Tổng diện tích sân chơi(m²)	450 m²	1,2m²/trẻ
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	m²	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (kết hợp làm phòng ngủ)	60 m ²	1,6m ² /trẻ
2	Diện tích phòng vệ sinh	18m ²	0,5m ² /trẻ
3	Diện tích sân chơi	228 m ²	0,6 m ² /trẻ
4	Diện tích nhà bếp và kho	125 m ²	
5	Diện tích phòng hành chính	24 m ²	
6	Tổng diện tích phòng BGH	24 m ²	
7	Diện tích phòng y tế	24 m ²	
8	Diện tích phòng Hội trường	50 m ²	
9	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật	60 m ²	
10	Diện tích phòng giáo dục thể chất		
11	Diện tích phòng Tin học + Ngoại ngữ	60 m ²	
12	Diện tích phòng nhân viên	18 m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	135	
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	135	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	10	
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	18	
1	Máy vi tính	17	
2	Máy in	15	
3	Máy chiếu	01	
4	Máy ảnh kỹ thuật số		
IX	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác	305	

X	Nhà vệ sinh	Số lượng (m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh	16 m ²	205 m ²		0,53 m ²	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh					

		Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XV	Tường rào xây	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục tại thời điểm tháng 5 năm 2024 như sau:

- Mức 1:

- + Số lượng tiêu chí đạt 25/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;

- Mức 2:

- + Số lượng tiêu chí đạt 25/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;

- Mức 3:

- + Số lượng tiêu chí đạt 15/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 84,2%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 3/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 15,8%;

- Mức đánh giá của trường: Mức 2

- Trường mầm non Bắc Sơn đủ các tiêu chuẩn đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Chất lượng chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng năm học 2023-2024

Tổng số trẻ ăn bán trú tại trường: 385/385 trẻ đạt 100% số giao.

- 100% nhóm lớp thực hiện chế độ vệ sinh theo quy định nuôi dạy trẻ, thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh cho trẻ.

- Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên các lớp thực hiện tốt công tác phối hợp với phụ huynh trong việc chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ, hàng kỳ đã thực hiện cân và đo trên biểu đồ tăng trưởng cho trẻ 3 lần/ năm học. Đối với trẻ SĐ và thấp còi, thừa cân...đều thực hiện theo dõi trẻ và có biện pháp phối kết hợp với phụ huynh chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ phù hợp

+ Tỷ lệ SDD về cân nặng đầu năm 4,8% (18 cháu), cuối năm còn 1.1% (04 cháu).

+ Tỷ lệ trẻ thấp còi đầu năm 4,2% (16 cháu), cuối năm còn 0,1%(3 cháu).

- Xây dựng thiết lập hồ sơ công tác y tế trường học; Kế hoạch đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phương án xử lý khi có ngộ độc thực phẩm. Có hoạt động can thiệp, điều chỉnh chế độ ăn, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi và triển khai phổ biến đến toàn thể CBGVNV ngay từ đầu năm học.

2. Đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN năm học 2023-2024

Xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024, áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với điều kiện và nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Giáo viên các lớp trong toàn trường đã linh hoạt lựa chọn, bổ sung những nội dung, phương pháp giáo dục tiên tiến Steam phù hợp với quan điểm, mục tiêu của chương trình GDMN, đảm bảo tính khoa học, thiết thực hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

100% giáo viên toàn trường thực hiện xây dựng chương trình GD cho trẻ phù hợp, có ứng dụng PPGD tiên tiến Steam, phát huy thế mạnh của nhà trường. 100% CBQL, GV khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến và các phần mềm quản lý giáo dục hiệu quả, đúng quy định, ứng dụng linh hoạt các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác, trải nghiệm.

100% giáo viên các nhóm lớp thực hiện tốt việc ứng dụng phương pháp GD tiên tiến Steam vào chương trình giáo dục trẻ theo nguyên tắc “Trẻ là trung tâm- toàn diện- tích hợp và trải nghiệm” trẻ được trải nghiệm, thực hành tất cả các nội dung giáo dục tại trường.

100% giáo viên chú trọng việc đưa nội dung giáo dục ATGT và hình thành kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi của trẻ đảm bảo tính khoa học và sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế của trẻ từng nhóm, lớp. Nhà trường đã tiếp tục phối kết hợp với các tổ chức ban ngành trong triển khai thực hiện chương trình “Tôi yêu Việt Nam” với các trò chơi thông qua phần mềm Quizizz, các hoạt động thực hành tại lớp, sân trường.

- Thực hiện đề án “Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018-2025” với mục tiêu nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, đảm bảo an toàn cho trẻ. Nhà trường chú trọng đầu tư cơ sở vật chất hiện đại, phát triển chương trình giáo dục phù hợp, tăng cường các hoạt động trải nghiệm tạo điều kiện phát triển toàn diện cho trẻ tại nhà trường, gia đình và cộng đồng xã hội như tổ chức “tiệc buppet”, “Trại hè đa trí tuệ” trẻ được trải nghiệm cùng làm các món ăn, tham gia các gian ẩm thực, tham gia trải nghiệm sáng tạo,... “Nâng cao chất lượng xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn cho trẻ mầm non”.

Tích cực tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp quận, nhà trường có 04 giáo viên tham gia đạt giáo viên dạy giỏi.

100% giáo viên tham gia Hội thi “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” đều xếp loại Khá và Tốt.

* Kết quả đánh giá trẻ cuối độ tuổi theo 5 lĩnh vực với mẫu giáo và 4 lĩnh vực đối với trẻ nhà trẻ các chỉ số cuối năm học như sau:

- +Lĩnh vực Thể chất: 368 trẻ (đạt 92,9%); 27 trẻ Cần cố gắng (đạt7,1%)
- +Lĩnh vực TCKNXH: 361 trẻ (đạt 93,8%); 24trẻ Cần cố gắng (đạt6,2%);
- +Lĩnh vực Ngôn ngữ: 356 trẻ (đạt9 2,5%); 29trẻ Cần cố gắng (đạt7,5%);
- +Lĩnh vực Nhận thức: 353 trẻ Đạt (đạt92%); 32trẻ Cần cố gắng (đạt8%);
- +Lĩnh vực Thẩm mỹ: 350 trẻ Đạt (đạt 91%); 35trẻ Cần cố gắng (đạt9%);

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Báo cáo quyết toán kinh phí năm 2023

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	2	3	4
A	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ		
I	Số thu phí, lệ phí		
1	Học phí (nếu có)		
1.1	Số dư năm trước chuyển sang	190.528.000	
1.2	Mức thu 203.000 đồng/hs/tháng		
1.3	Tổng số thu trong năm	514.523.800	
1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	705.051.800	
1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước	705.051.800	
1.6	Số chi trong năm	705.051.800	
	Trong đó: Chi thực hiện nguồn cải cách tiền lương	705.051.800	
1.7	Số dư cuối năm	0	
1.8	Dự kiến mức thu 02 năm tiếp theo		
	-Năm học 2023-2024: 203.000 đồng/hs/tháng		
	-Năm học 2024-2025: 203.000 đồng/hs/tháng		
II	Số thu sản xuất kinh doanh, dịch vụ		
1	Học thứ 7		
1.1	Số dư năm trước chuyển sang	2.791.000	
1.2	Mức thu 50.000 đồng/hs/ngày		
1.3	Tổng số thu trong năm	171.100.000	
1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	173.891.000	
1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước	173.891.000	
1.6	Số chi trong năm	153.041.000	
1.7	Số dư cuối năm	20.850.000	

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1.8	Dự kiến mức thu 02 năm tiếp theo		
	-Năm học 2023-2024: 50.000 đồng/hs/ngày		
	-Năm học 2024-2025: 50.000 đồng/hs/ngày		
2	Quản lý trẻ trong hè		
2.1	Số dư năm trước chuyển sang	0	
2.2	Mức thu 800.000 đồng/hs/tháng		
2.3	Tổng số thu trong năm	583.200.000	
2.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	583.200.000	
2.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước	583.200.000	
2.6	Số chi trong năm	583.200.000	
2.7	Số dư cuối năm	0	
2.8	Dự kiến mức thu 02 năm tiếp theo		
	-Năm học 2023-2024: 800.000 đồng/hs/tháng		
	-Năm học 2024-2025: 800.000 đồng/hs/tháng		
3	Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú		
3.1	Số dư năm trước chuyển sang	28.621.000	
3.2	Mức thu 200.000 đồng/hs cũ/năm; 360.000 đồng/hs mới/năm		
3.3	Tổng số thu trong năm	97.920.000	
3.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	126.541.000	
3.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước	126.541.000	
	Số chi trong năm	113.877.000	
3.6	Trong đó: Chi mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú	94.512.000	
3.7	Số dư cuối năm	12.664.000	
3.8	Dự kiến mức thu 02 năm tiếp theo		
	-Năm học 2023-2024: 200.000 đồng/hs cũ/năm; 360.000 đồng/hs mới/năm		
	-Năm học 2024-2025: 200.000 đồng/hs cũ/năm; 360.000 đồng/hs mới/năm		
4	Hỗ trợ người nấu ăn, chăm ăn, công tác quản lý		
4.1	Số dư năm trước chuyển sang	3.225.200	
4.2	Mức thu 150.000 đồng/hs/tháng		
4.3	Tổng số thu trong năm	557.550.000	
4.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	560.775.200	
4.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước	560.775.200	

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
4.6	Số chi trong năm	503.775.200	
4.7	Số dư cuối năm	57.000.000	
4.8	Dự kiến mức thu 02 năm tiếp theo		
	-Năm học 2023-2024: 150.000 đồng/hs/tháng		
	-Năm học 2024-2025: 150.000 đồng/hs/tháng		
5	Quản lý trẻ ngoài giờ hành chính		
5.1	Số dư năm trước chuyển sang	22.650.600	
5.2	Mức thu 8.000 đồng/hs/giờ		
5.3	Tổng số thu trong năm	1.085.760.000	
5.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	1.108.410.600	
5.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước	1.108.410.600	
5.6	Số chi trong năm	980.554.600	
5.7	Số dư cuối năm	127.856.000	
5.8	Dự kiến mức thu 02 năm tiếp theo		
	-Năm học 2023-2024: 8.000 đồng/hs/giờ		
	-Năm học 2024-2025: 8.000 đồng/hs/giờ		
6	Tiền ăn bán trú		
6.1	Số dư năm trước chuyển sang	29.900.000	
6.2	Mức thu 27.000 đồng/hs/ngày		
6.3	Tổng số thu trong năm	2.137.847.000	
6.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	2.167.747.000	
6.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước	2.167.747.000	
6.6	Số chi trong năm	1.940.133.913	
	Trong đó: - Chi mua lương thực, thực phẩm, nhiên liệu phục vụ nấu ăn	1.940.133.913	
6.7	Số dư cuối năm	227.613.087	
6.8	Dự kiến mức thu 02 năm tiếp theo		
	-Năm học 2023-2024: 27.000 đồng/hs/ngày		
	-Năm học 2024-2025: 27.000 đồng/hs/ngày		
III	Số thu khác		
1	Lãi, phí tiền gửi		
1.1	Số dư năm trước chuyển sang	-191.673	
1.2	Mức thu: Không		
1.3	Tổng số thu trong năm	432.487	

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	240.814	
1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước	240.814	
1.6	Số chi trong năm	240.814	
1.7	Số dư cuối năm	0	
2	Vận động tài trợ		
1.1	Số dư năm trước chuyển sang	0	
1.2	Mức thu: Không		
1.3	Tổng số thu trong năm	20.000.000	
1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	20.000.000	
1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước	20.000.000	
1.6	Số chi trong năm	20.000.000	
1.7	Số dư cuối năm	0	
B	QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH		
1	Ngân sách nhà nước		
1.1	Ngân sách chi thường xuyên		
	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	0	
	- Dự toán được giao trong năm	5.475.089.712	
	Trong đó: + Dự toán giao đầu năm	3.736.700.000	
	+ Dự toán bổ sung trong năm	1.738.389.712	
	+ Kinh phí giảm trong năm	0	
	- Kinh phí thực nhận trong năm	5.475.089.712	
	- Kinh phí quyết toán	5.475.089.712	
	- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng vào quyết toán, bao gồm:	0	
	+ Kinh phí đã nhận		
	+ Dự toán còn dư ở Kho bạc		
1.2	Ngân sách chi không thường xuyên		
	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	0	
	Dự toán được giao trong năm	1.382.123.800	
	Trong đó: + Dự toán giao đầu năm	0	
	+ Dự toán bổ sung trong năm	1.382.123.800	
	+ Kinh phí tăng trong năm	0	
	+ Kinh phí giảm trong năm	0	
	- Kinh phí thực nhận trong năm	1.382.123.800	

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	- Kinh phí quyết toán	1.382.123.800	
	- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng vào quyết toán, bao gồm:	0	
	+ Kinh phí đã nhận		
	+ Dự toán còn dư ở Kho bạc		
2	Tình hình thực hiện kiến nghị của cơ quan Kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính		
C	NỘI DUNG ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG		
D	MỨC THU NHẬP HÀNG THÁNG		
1	Mức thu nhập của CBQL		
	Mức cao nhất (đ/người/năm)	245.454.875	
	Mức bình quân (đ/người/năm)	225.517.265	
	Mức thấp nhất (đ/người/năm)	205.579.654	
2	Mức thu nhập của giáo viên		
	Mức cao nhất (đ/người/năm)	210.269.135	
	Mức bình quân (đ/người/năm)	138.798.979	
	Mức thấp nhất (đ/người/năm)	67.328.823	
E	MỨC CHI CHO HỌC SINH		
1	Mức chi thường xuyên/học sinh (đ/hs/năm học)	9.064.870	
2	Mức chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm thiết bị (đ/hs/năm học)	3.894.126	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC TRONG NĂM HỌC 2023-2024

1 Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về chăm sóc, giáo dục trẻ, tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, tăng cường nề nếp kỷ cương, chất lượng và hiệu quả trong nhà trường.

- Đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính, quy chế dân chủ, bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý và điều hành các hoạt động (thực hiện theo Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020; Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017; Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD &ĐT); phát huy quyền làm chủ tự kiểm tra, giám sát của cán bộ, giáo viên, nhân viên; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu liên quan đến sử dụng các nguồn thu và trách nhiệm giải trình về những vấn đề liên quan tại nhà trường. Không có dư luận xã hội bức xúc về tình trạng lạm thu, thu sai quy định trong nhà trường, không có tình trạng vi phạm quy định về quản lý tài chính.

- 100% học sinh nhà trường được hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của HĐND thành phố.

- 100% CBGVNV trong nhà trường được hưởng đầy đủ chế độ chính sách về GDMN. Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản triển khai thực hiện cơ chế chính sách phát triển giáo dục mầm non và văn bản quản lý chỉ đạo chuyên môn của cấp trên. Không có trường hợp vi phạm các văn bản pháp luật và các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

- Phối hợp chặt chẽ với UBND Phường Bắc Sơn về quản lý các nhóm lớp MN TT. Thường xuyên bồi dưỡng, tư vấn hỗ trợ chuyên môn nghiệp vụ đối với các cơ sở MN TT trên địa bàn phường.

2. Huy động trẻ trong độ tuổi đến trường

- Duy trì và đảm bảo số lượng theo chỉ tiêu được giao trong năm học. 100% trẻ 5 tuổi được huy động đến trường; tăng tỷ lệ huy động trẻ đi học ở độ tuổi nhà trẻ 35%, độ tuổi mẫu giáo 97%.

3. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa

- Tích cực tuyên truyền các bậc phụ huynh tham gia vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường, hỗ trợ nhà trường tổ chức các buổi trải nghiệm của học sinh, tổ chức các ngày lễ hội trong trường mầm non, giám sát các hoạt động chăm sóc trẻ, phối hợp với giáo viên giáo dục kỹ năng sống cho trẻ tại gia đình...

- 100% phụ huynh ủng hộ chủ trương của nhà trường; Thu hút các bậc cha mẹ và cộng đồng tham gia vào quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ như: Giám sát nhận thực phẩm hàng ngày cùng ban giám hiệu nhà trường, cải tạo vườn rau của các lớp, sửa chữa Khu vườn cổ tích, tham gia các ngày lễ hội và một số hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ hàng ngày.

- Các đơn vị trên địa bàn phường, quận, công an phường, công an phòng cháy chữa cháy sẵn sàng phối hợp tham gia với nhà trường về công tác chăm sóc sức khỏe trẻ và đảm bảo an ninh an toàn trong nhà trường.

4. Tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ.

- 100% CBQL, GV đã biết áp dụng chữ ký số vào trong công tác quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ.

- 100% CBQL, GV đã biết ứng dụng phần mềm Temis trong việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

- 100% CBQL, GVNV đã ứng dụng CNTT trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ; lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, hạn chế in ấn. 100% giáo viên biết ứng dụng các phần mềm dạy học trực tuyến, quay video và thiết kế các bài giảng powerpoint, tăng cường tương tác với phụ huynh và trẻ qua zalo... 100% trẻ được vui chơi, học tập trên máy tính, được sử dụng các thiết bị điện tử hiện đại.

- Ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành, tuyển sinh trực tuyến, đồng bộ hồ sơ nhân sự. Rà soát, hoàn thiện cập nhật chuẩn hóa cơ sở dữ liệu ngành và dữ liệu phổ cập giáo dục, nâng cao chất lượng thống kê, tổng hợp. Đã triển khai thanh toán điện tử, đến nay 100% phụ huynh đã thực hiện thanh toán các khoản thu không dùng tiền mặt.

- Sử dụng thành thạo các phần mềm tính khẩu phần ăn, quản lý tài sản, phần mềm kế toán. Quản lý văn bản qua hệ thống Hpnet, sử dụng thành thạo lưu trữ điện tử văn bản đến – văn bản đi.

- Ứng dụng CNTT trong công tác đánh giá trẻ cuối mỗi chủ đề, mỗi năm học được giáo viên sử dụng thường xuyên. Việc đánh giá trên máy tính tích hợp bằng excel giúp giáo viên nắm được từng mục tiêu cụ thể, đánh giá được toàn diện kết quả hoạt động của trẻ.

- Xây dựng kho tài liệu, học liệu với 5 video đảm bảo chất lượng về nội dung và hình thức, hướng dẫn các bậc cha mẹ thông qua video hỗ trợ việc chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình qua các ứng dụng trang facebook, zalo, website... Khai thác hiệu quả các công cụ hỗ trợ học liệu trực tuyến dùng chung.

- Thường xuyên đăng bài lên trang Facebook, website nhà trường, zalo các nhóm lớp nhằm thực hiện công tác truyền thông cho phụ huynh về kiến thức, kỹ năng vệ sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo chương trình GDMN tại gia đình.

- Chế độ thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất được xử lý nhanh, kịp thời, luôn đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả công việc.

- Đã tạo điều kiện bồi dưỡng chuyên sâu cho 01 giáo viên (Lương Thị Yến, Trương Thị Hồng Linh) thường xuyên tham gia các buổi tập huấn CNTT do Sở và Phòng GD&ĐT tổ chức.

- Luôn cập nhật dư luận xã hội, cung cấp, trao đổi thông tin hai chiều để kịp thời chấn chỉnh, có biện pháp xử lý hiệu quả, không để xảy ra sự cố ngoài ý muốn trong nhà trường.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về công tác giáo dục

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác truyền thông cụ thể theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- Tích cực đăng bài trên cổng thông tin điện tử về chuyên đề GDMN, kịp thời thông tin, truyền thông về việc thực hiện chính sách pháp luật, hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục của cơ sở GDMN qua các trang Web, bảng tin... của nhà trường.

- Đội ngũ CBQL, giáo viên trong nhà trường chủ động, tích cực viết và đăng tin bài có chất lượng về các hoạt động của GDMN quận Kiến An; tôn vinh tấm gương người tốt, việc tốt; tấm gương nhà giáo tận tụy hết lòng CSGD trẻ, có nhiều sáng kiến, đóng góp tích cực hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ góp phần nâng cao chất lượng GDMN.

- 100% CBGVNV hiểu và tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GD&ĐT về đổi mới và phát triển.

- Trang Web của nhà trường được sử dụng có hiệu quả trong công tác tuyên truyền CSGD của nhà trường.

- Các bậc phụ huynh được phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả và phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng đặc biệt trong thời gian trẻ phải tạm dừng đến trường do dịch bệnh, thiên tai.

6. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua năm học 2023-2024

***Thành tích của nhà trường năm học 2023-2024**

- Năm học 2023-2024, nhà trường đạt Danh hiệu **Tập thể lao động xuất sắc**. Được UBND Thành phố tặng Bằng khen. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đều xếp loại viên chức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. 05 cá nhân đạt Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

Trong công tác bồi dưỡng viết sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở, có 02 CBQL và 04 giáo viên đã tham gia, kết quả: Xuất sắc: 04, xếp loại Giỏi: 02

***Thành tích của Chi bộ năm học 2023-2024**

Trường mầm non Bắc Sơn có Chi bộ độc lập trực thuộc Đảng ủy phường Bắc Sơn. Chi bộ có 28 Đảng viên. 100% Đảng viên được xếp loại hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm 2023, Chi bộ đạt **Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**;

Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng, nhà trường đã giới thiệu 03 quần chúng ưu tú: Vũ Thị Hồng Nhung, Trần Thị Minh Nguyệt, Lê Thị Chiêm đi học cảm tình Đảng. Trong năm học 2023-2024 nhà trường đã kết nạp Đảng cho 03 đồng chí.

***Thành tích của Công đoàn năm học 2023-2024**

Công đoàn thực hiện tốt công tác tuyên truyền, các cuộc vận động như: ủng hộ quỹ mái ấm công đoàn, ủng hộ quỹ đồng bào bão lụt, tết vì người nghèo, đồng thời phối kết hợp với chuyên môn phát động phong trào thi đua như: “Hai tốt”, “Com dẻo, canh ngọt” và các cuộc vận động “Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”, “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”.

***Thành tích của Chi đoàn năm học 2023-2024**

Chi đoàn đã đóng góp các tiết mục văn nghệ trong các ngày hội ngày lễ, tham gia các hoạt động tình nguyện, đền ơn đáp nghĩa của nhà trường và địa phương. Chi đoàn **Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào thanh niên nhiệm kỳ 2019-2024**.

Đoàn thanh là đội ngũ tiên phong đi đầu trong mọi hoạt động và các phong trào thi đua của nhà trường và địa phương.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2024 của trường Mầm non Bắc Sơn./.

Nơi nhận:

- PHHS;
- CBGVNV nhà trường;
- Lưu: Hồ sơ công khai, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thủy

